

Số: 1137 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức học phí chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học Học kỳ I năm học 2025-2026 tại Trường Đại học Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 của Hội đồng trường sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-ĐHNT ngày 20/9/2022 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tài chính của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mức học phí chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học Học kỳ I năm học 2025-2026 tại Trường Đại học Nha Trang (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ Học kỳ I năm học 2025-2026. Bãi bỏ các quy định trước đây có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo Đại học, Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, các đơn vị liên quan và người học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, KHTC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Quách Hoài Nam



3

**MỨC HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC
Vừa làm vừa học học kỳ I năm học 2025-2026
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

(Kèm Quyết định số 137/QĐ/ĐHNT ngày 31 tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

STT	Ngành	Học phí/TC (nghìn đồng)
I	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật	
	Liên thông từ cao đẳng	540
	Liên thông từ trung cấp	620
	Bằng 2 chương trình 1,5 năm	640
	VLVH	670
II	Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	
	Công nghệ sinh học (liên thông từ cao đẳng)	620
	Công nghệ sinh học (liên thông từ ĐH)	650
III	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản,	
	1 Liên thông từ cao đẳng	630
	2 Liên thông từ trung cấp	720
	3 VLVH	740
	4 Bằng 2 chương trình 1,5 năm	740
IV	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	
	1 Liên thông từ cao đẳng	540
	2 Liên thông từ trung cấp	660
	3 Liên thông từ đại học	580



4

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-ĐHNT ngày 31 tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TT	Tên ngành đào tạo
I	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật
1	Kinh doanh thương mại
2	Marketing
3	Quản trị kinh doanh
4	Kế toán
5	Kiểm toán
6	Tài chính - Ngân hàng
7	Hệ thống thông tin quản lý
8	Luật
II	Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên
1	Công nghệ sinh học
III	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản
1	Công nghệ thông tin
2	Kỹ thuật cơ khí
3	Công nghệ chế tạo máy
4	Kỹ thuật cơ điện tử
5	Kỹ thuật nhiệt
6	Kỹ thuật hóa học
7	Kỹ thuật ô tô
8	Kỹ thuật cơ khí động lực
9	Kỹ thuật tàu thủy
10	Kỹ thuật biển
11	Kỹ thuật điện
12	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
13	Kỹ thuật môi trường
14	Công nghệ thực phẩm
15	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
16	Công nghệ chế biến thủy sản
17	Kỹ thuật xây dựng
18	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
19	Nuôi trồng thủy sản

20	Khai thác thủy sản
21	Quản lý thủy sản
22	Khoa học thủy sản
23	Khoa học máy tính
IV	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường
1	Quản trị khách sạn
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (chương trình song ngữ Pháp - Việt)
4	Ngôn ngữ Anh
5	Khoa học hàng hải
6	Kinh tế
7	Kinh tế phát triển
8	Quản lý kinh tế
9	Kinh tế và quản lý tài nguyên biển